

DIỄN ĐÀN TRAO ĐỔI

# Hải quân Trung Quốc: DƯỚI GÓC NHÌN CỦA GIỚI NGHIÊN CỨU PHƯƠNG TÂY

NGUYỄN NHÂM

**T**heo đánh giá của giới nghiên cứu phương Tây, những năm gần đây Hải quân Trung Quốc đã tăng cường sức mạnh và chiến lược mở rộng phạm vi hoạt động trên biển, điều đó cho thấy Trung Quốc đang từng bước tiến hành “bành trướng trên biển” nhằm xây dựng lực lượng Hải quân hùng mạnh để đáp ứng tham vọng trở thành cường quốc quân sự trong thời gian tới.

## 1. Tổ chức và biên chế

Lực lượng Hải quân của Trung Quốc là một trong bốn lực lượng thuộc Quân giải phóng Nhân dân Trung Quốc (PLA). Cơ quan chỉ huy chính của Hải quân Trung Quốc là Bộ Tư lệnh Hải quân, căn cứ đặt tại Bắc Kinh. Theo số liệu của Viện nghiên cứu chiến lược Quốc tế London, quân số Hải quân Trung Quốc năm 2010 là 215 nghìn quân, lực lượng dự bị là 40 nghìn quân. Các lực lượng chính của Hải quân Trung Quốc gồm: Đội tàu chiến, tàu ngầm; lực lượng mặt nước, không quân Hải quân, lực

lượng phòng thủ bờ biển; lực lượng thủy quân lục chiến; các đơn vị vũ trang đặc biệt và các đơn vị hậu cần. Hải quân Trung Quốc gồm 03 hạm đội: hạm đội Bắc Hải, hạm đội Đông Hải và hạm đội Nam Hải. Mỗi hạm đội Hải quân Trung Quốc đảm nhiệm một khu vực hoạt động, bao gồm các vùng biển và khu vực hoạt động quân sự.

Khu vực hoạt động của hạm đội Bắc Hải dọc theo bờ biển từ biên giới với Bắc Triều Tiên (sông Ialuszian) đến thành phố Lianiuanchan tiếp giáp với các khu vực quân sự của Sianian, Dzinans và kéo dài về phía Đông, bao bọc tiếp giáp vịnh Bokhaisk và biển Hoàng Hải. Khu vực hoạt động của hạm đội Bắc Hải bao gồm 09 khu vực phòng thủ bờ biển. Căn cứ và Bộ Tư lệnh của hạm đội Bắc Hải đặt tại thành phố Sindao.

Khu vực hoạt động của hạm đội Đông Hải theo tuyến đường phía Nam thành phố Lianiuanchan đến thành phố Dongshana tiếp giáp với quân khu Nam Kinh và kéo dài về phía Đông, bao gồm

cả vùng biển Hoa Đông. Hạm đội Đông Hải có 07 khu vực phòng thủ bờ biển. Căn cứ và Bộ Tư lệnh của hạm đội Đông Hải đặt tại thành phố Ninh Ba.

Khu vực hoạt động của hạm đội Nam Hải từ thành phố Dunsan đến biên giới với Việt Nam, bao gồm các tỉnh ven biển, các vùng biển của Hoa Nam, eo biển Đài Loan, mở rộng đến khu vực biển của Việt Nam, Campuchia, Thái Lan, Philippines (quần đảo Hoàng Sa và Trường Sa nằm trong khu vực biển này). Căn cứ và Bộ Tư lệnh hạm đội Nam Hải đặt tại thành phố Quảng Châu.

Từ thập niên 90 thế kỷ 20, Trung Quốc đã bắt đầu triển khai nâng cấp các hạm đội tàu hải quân, thu gọn đội hình và trang bị các hệ thống phòng không tiên tiến, các tên lửa đối hạm có tầm bắn trên 185 km cho các tàu chiến. Hải quân Trung Quốc hiện đang có khoảng 75 chiến hạm, hơn 60 tàu ngầm, 55 tàu đổ bộ cỡ lớn và cỡ trung, khoảng 85 tàu chiến loại nhỏ có trang bị tên lửa.

Cảng quân sự Ngọc Lâm (Yulin) ở đảo Hải Nam đã được hoàn thành, đủ sức chứa nhiều tàu ngầm, tàu sân bay và tàu mặt nước hiện đại. Trung Quốc cũng đã cải tiến, nâng cấp tàu sân bay Thị Lang, đã chạy thử nghiệm hồi tháng 8/2011 và nhiều khả năng sẽ đi vào hoạt động từ năm 2015. Trong thập niên tới, Trung Quốc chắc chắn sẽ chế tạo và đưa vào biên chế thêm một số tàu sân bay cùng nhiều tàu hộ tống.

Trung Quốc cũng đang nâng cấp hệ thống ra đa xác định mục tiêu sử dụng công nghệ OTH. Hệ thống ra đa mới khi

kết hợp với các máy bay cảnh báo sớm, các thiết bị trinh sát không người lái (UAV) và các thiết bị trinh sát khác sẽ nâng cao khả năng trinh sát và do thám ở Tây Thái Bình Dương hoặc hỗ trợ dẫn đường cho tên lửa đạn đạo đối hạm.

Trung Quốc tiếp tục sản xuất một thế hệ tàu ngầm hạt nhân mang tên lửa đạn đạo. Các tàu ngầm lớp JIN (loại 094) sẽ được trang bị tên lửa đạn đạo JL-2 có tầm bắn 7.400 km. Ngoài ra, hải quân Trung Quốc cũng vừa tăng cường biên chế đội tàu ngầm tấn công chạy bằng năng lượng hạt nhân. Hiện 2 tàu ngầm lớp SHANG (Type 093 SSN) thế hệ 2 đã được đưa vào hoạt động, 5 chiếc tàu ngầm Typy 095 SSN thế hệ thứ 3 cũng sẽ được bổ sung trong vài năm tới.

Đội hình các tàu ngầm chạy bằng dầu diesel chủ lực của Hải quân Trung Quốc gồm 13 tàu ngầm lớp SONG (Type 039). Các tàu ngầm này đều được trang bị các tên lửa hành trình đối hạm YJ-82. Kế đến là 4 tàu ngầm lớp YUAN. Các tàu ngầm lớp YUAN đều được trang bị hệ thống phòng không độc lập. Các tàu ngầm lớp SONG, YUAN, SHANG và các tàu ngầm loại Type 095 sắp được triển khai đều có khả năng phóng các tên lửa đối hạm hành trình tầm xa CH-SS-NX-13, ngay sau các chương trình thử nghiệm và phát triển được hoàn tất.

Trung Quốc đã triển khai 60 tàu tuần tiểu siêu tốc mới lớp HOUBEI (loại 022); mỗi tàu có thể mang theo tới 8 tên lửa đối hạm hành trình YJ-83, giúp nâng cao sức mạnh tác chiến ở khu vực ven biển. Đáng chú ý, Trung Quốc đã có thể

sản xuất một thế hệ tàu chiến mới như: 2 tàu chiến lớp LUYANG II DDG (loại 052C) với lớp vỏ thân tàu dày hơn, được trang bị tên lửa đất đối không tầm xa SAM HHQ-9 của Trung Quốc; 2 tàu lớp LUZHOU DDG (loại 051C) được trang bị các tên lửa đất đối không tầm xa SAM SA-N-2 của Nga; 8 tàu khu trục lớp JIANGKAI II (loại 054A) có trang bị các tên lửa đất đối không tầm trung SAM HHQ-16 phóng theo chiều thẳng đứng. Các tàu mặt nước này sẽ gia tăng đáng kể sức mạnh phòng không của hải quân Trung Quốc. Đây là một vấn đề sống còn trong bối cảnh hải quân Trung Quốc mở rộng phạm vi hoạt động ra xa, vượt quá khả năng bảo vệ của hệ thống phòng không đặt trong đất liền.

## **2. Chiến lược phát triển**

### *Phát triển tiềm lực*

Hiện nay Trung Quốc đang tiến hành hai kế hoạch dài hạn nhằm phát triển toàn diện lực lượng Hải quân để tương xứng với sức mạnh một cường quốc trên thế giới. Trung Quốc đang tiến hành giai đoạn một chương trình hiện đại hoá Hải quân, trong đó tập trung nâng cao khả năng tác chiến của Hải quân trong điều kiện mới, với những thách thức từ nhiều hướng. Thành lập các đội tàu có khả năng bảo đảm tác chiến hiệu quả trong mọi điều kiện trong các khu vực của “chuỗi các hòn đảo thứ nhất”: đảo Riukiu, đảo Philippines và các vùng biển Bắc Hải, Hoa Đông, Biển Đông. Giai đoạn thứ hai là đến năm 2016 phải nâng cao khả năng tác chiến của Hải quân Trung Quốc, đảm bảo lực lượng Hải

quân có thể tiến hành tác chiến hiệu quả trong các khu vực của “chuỗi các hòn đảo thứ hai”: các đảo của quần đảo Kurils, Hokkaido, đảo Marians, Carolines và Papua New Guinea, bao gồm cả vùng biển của Nhật Bản và của Philippine, cũng như các quần đảo của vùng biển Indonesia. Việc xác định nâng cao khả năng tác chiến trong vùng các chuỗi đảo thứ nhất và thứ hai, có ý nghĩa đặc biệt quan trọng đối với việc phòng thủ trên biển của Trung Quốc, cũng như tham vọng tại châu Á-Thái Bình Dương của nước này.

Dựa trên kết quả phân tích chi tiết về các hoạt động quân sự của Mỹ và các nước đồng minh trong chiến dịch quân sự tại Nam Tư, Iraq, các nhà lý luận quân sự Trung Quốc đã nghiên cứu và đưa ra một khái niệm mới phù hợp với điều kiện thực tiễn hiện nay, đó là khái niệm “phòng thủ tích cực trên biển”, trong đó nguyên tắc quan trọng nhất là việc phân chia khu vực hoạt động, làm tăng khả năng chiến đấu của Hải quân. Theo đó, Hải quân Trung Quốc có các nhiệm vụ chính sau:

- Chống lại các hoạt động xâm lược từ các hướng đại dương;
- Ngăn chặn các lực lượng của đối phương tiếp cận đến lãnh thổ ở các vùng biển xung quanh của Trung Quốc;
- Bảo đảm phòng thủ trên không và phòng thủ chống đổ bộ bờ biển;
- Đảm bảo bảo vệ chủ quyền quốc gia và chủ quyền hàng hải (thiết lập, duy trì sự ổn định đối với an ninh quốc gia và khu vực, các hoạt động lưu thương hàng

hải cũng như các hoạt động khác trong vùng lãnh hải, vùng đặc quyền kinh tế, thềm lục địa và các khu vực xa của đại dương);

- Bảo vệ các tuyến đường hàng hải quan trọng sống còn ở các vùng biển (đại dương);

- Bảo đảm an ninh cho các tàu dân sự và các khách thể của Trung Quốc hoạt động trên biển;

- Tạo điều kiện thuận lợi cho các hoạt động của các đơn vị lực lượng vũ trang Trung Quốc ở các vùng ven biển.

Để đảm tăng cường khả năng tác chiến, Hải quân Trung Quốc cũng đã xác định rõ các nguyên tắc chính trong quá trình hoạt động, cụ thể:

- Tập trung hỏa lực vào các đội tàu của đối phương khi xâm phạm lãnh hải;

- Tổ chức bao vây trên biển và tiến hành ngăn chặn, phong tỏa và chiếm lĩnh các vùng lãnh thổ, hải đảo, tiến hành các hoạt động đổ bộ;

- Tấn công vào các mục tiêu của đối phương từ các hướng đại dương (vùng biển);

- Tiến hành tác chiến phòng không và hoạt động chống đổ bộ;

- Phòng thủ tại các khu vực của các căn cứ vũ trang Trung Quốc;

- Bảo đảm bảo vệ các hoạt động giao thông biển của Trung Quốc.

Cùng với việc phát triển các đội tàu quân sự, Hải quân Trung Quốc đang hướng trọng tâm đến việc phát triển lực lượng hạt nhân chiến lược cho Hải quân (NSNF). Đây sẽ là lực lượng then chốt

của Hải quân Trung Quốc, chuyên tiến hành răn đe hạt nhân, ngăn chặn xâm lược hạt nhân và sử dụng trong các cuộc chiến tranh quy mô lớn sử dụng vũ khí thông thường, vũ khí chính xác cao và vũ khí hạt nhân. Giới phân tích quân sự cho rằng, Trung Quốc muốn vươn lên trở thành cường quốc quân sự, thì tối quan trọng là Trung Quốc phải có lực lượng Hải quân hùng mạnh, mà con bài chiến lược chính là phát triển lực lượng hạt nhân chiến lược cho Hải quân. Ngoài việc tiến hành các đợt phóng tên lửa mang đầu đạn hạt nhân, nhằm phô trương sức mạnh, Trung Quốc đi vào thực chất đó là xây dựng các tàu sân bay chạy bằng năng lượng nguyên tử; phát triển các đội tàu ngầm có đầu đạn hạt nhân, để có đủ khả năng đối phó, cũng như dần cân bằng lực lượng với lực lượng Hải quân hùng mạnh của Mỹ và NATO.

#### *Mở rộng chủ quyền trên biển*

Ngoài việc tăng cường sức mạnh cho lực lượng Hải quân, thông qua vai trò ngày càng lớn của mình trên các diễn đàn khu vực và quốc tế, có quyền phủ quyết tại Liên Hợp Quốc, Trung Quốc đã không ngừng tăng cường vai trò và sự hiện diện của Hải quân tại các vùng biển tại châu Á-Thái Bình Dương và Ấn Độ Dương. Trước hết thông qua các thỏa thuận song phương và đa phương, Hải quân Trung Quốc đang thể hiện vai trò tích cực trong các hoạt động gìn giữ hòa bình quốc tế, tham gia các cuộc tập trận chung với tàu của các nước khác, bao gồm diễn tập và huấn luyện cứu nạn trên biển, sơ tán cứu nạn tại các khu vực

xảy ra thảm họa thiên nhiên và các tai nạn công nghệ, hỗ trợ nhân đạo. Tổ chức hỗ trợ các đội tàu khi bị cướp biển tấn công và thực hiện các hành động độc lập chống cướp biển, v.v... Việc Trung Quốc không ngừng lớn mạnh và đang là cường quốc kinh tế thứ 2 thế giới, cho phép Trung Quốc có nhiều điều kiện thuận lợi tăng cường sự hiện diện của mình ở các khu vực đại dương quan trọng trên thế giới có liên quan đến lợi ích quốc gia. Mục đích thực hiện các hoạt động phi quân sự (diễn tập, tập trận, viếng thăm, v.v...) để phô trương sức mạnh Hải quân của Trung Quốc và gây áp lực lên quốc gia khác (hoặc một nhóm quốc gia) trong khu vực, nhằm đạt được những lợi ích riêng của mình. Một trong những hình thức “phô trương sức mạnh” thể hiện rõ ràng hơn chính sách: sử dụng sức mạnh tác động gây áp lực đến một quốc gia hoặc nhóm các quốc gia để đạt được mục đích riêng hoặc những nhượng bộ nhất định là “phép chiếu của sức mạnh”. Trong đó, Trung Quốc sẽ sử dụng mọi phương tiện nhanh chóng tăng cường khả năng của các lực lượng vũ trang, thực hiện di chuyển lực lượng và các phương tiện triển khai lực lượng ở tất cả các hướng trên biển cũng như trên đất liền và trên không, những nơi có liên quan đến lợi ích của Trung Quốc. Các nhà lý luận quân sự cho rằng, thời gian tới Trung Quốc sẽ áp dụng triệt để chính sách này nhằm “thỏa mãn” tham vọng “bành trướng hải quân” của mình.

Các nhà phân tích Mỹ đã nhấn mạnh rằng “phép chiếu của sức mạnh” của Trung Quốc là một thước đo quan trọng

đối với tham vọng trở thành cường quốc quân sự của Trung Quốc. Tuy nhiên giới lãnh đạo Trung Quốc lại tìm cách loại bỏ tính chất “kẻ can thiệp vũ trang” trong khái niệm “phép chiếu của sức mạnh” của mình. Giới lãnh đạo Trung Quốc thường đánh tráo ý nghĩa của nó, che giấu khả năng của hải quân cũng như các mục tiêu chính trị và quân sự.

Trong những năm gần đây xuất hiện những mâu thuẫn giữa Trung Quốc và các quốc gia Đông Á về những tranh chấp tại các vùng biển, hòn đảo và các khu vực thêm lục địa. Xuất phát từ lợi ích chiến lược những tranh chấp vùng biển này đang thu hút được sự quan tâm đặc biệt của cộng đồng quốc tế trong đó có sự tham gia của Mỹ. Điều này đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc phân chia khu vực hoạt động của Hải quân Trung Quốc.

#### ***- Vịnh Bột Hải và eo biển Đài Loan:***

Vịnh Bột Hải có vị trí quan trọng với địa thế được xem như là một khu vực bảo vệ bờ biển chiến lược. Các lực lượng mặt nước và tàu ngầm của đối phương không thể tiếp cận đối với bờ biển và là khu vực lý tưởng để phóng các tên lửa hạt nhân. Các lối ra thuận lợi của vịnh Bokhais cho phép các tàu của hạm đội Biển Bắc thực hiện kiểm soát hoạt động của lực lượng phòng vệ Hải quân Nhật Bản, lực lượng Hải quân Hàn Quốc và các căn cứ hải quân của Mỹ ở Nhật Bản lân cận với biển Bắc Hải. Với việc triển khai hệ thống phòng không Mỹ-Nhật và khả năng Hàn Quốc tham gia vào hệ thống này, một trong những nhiệm vụ

quan trọng nhất của lực lượng Hải quân và các phương tiện của hạm đội Biển Bắc là ngăn chặn việc triển khai hệ thống phòng không trên các tàu chiến của các nước trong các khu vực, đảm bảo khả năng tấn công của tên lửa đạn đạo và tên lửa hành trình đánh chặn của Trung Quốc ở khoảng cách khác nhau.

Vấn đề Đài Loan luôn là chủ đề được chú ý thường xuyên và là mối quan ngại của giới lãnh đạo chính trị và quân sự Trung Quốc. Mối quan ngại đó vẫn tồn tại và có lý do để gia tăng sau tuyên bố của chính quyền Tổng thống Barack Obama về việc Mỹ dự định bán cho Đài Loan vũ khí phòng thủ và thiết bị kỹ thuật quân sự, bao gồm các máy bay trực thăng đa chức năng UH-6, hệ thống tên lửa tầm xa PAC-3, các tên lửa huấn luyện Harpoon tổng giá trị 6,4 tỷ USD. Trung Quốc quan ngại sự can thiệp của Mỹ vào eo biển Đài Loan, thông qua việc Mỹ với tư cách là quốc gia hỗ trợ kỹ thuật, quân sự hàng đầu cho Đài Loan (Mỹ cung cấp cho Đài Loan các hệ thống chuyên biệt như hệ thống điều khiển tự động, kiểm soát, thông tin, các hệ thống máy tính, trinh sát và theo dõi “Poshen”, các kỹ thuật hiện đại của hệ thống phân phối thông tin đa chức năng và các tàu quét mìn).

Một mối quan ngại đặc biệt của giới lãnh đạo chính trị và quân sự Trung Quốc là Đài Loan có thể tham gia vào hệ thống phòng thủ khu vực Mỹ - Nhật. Chính quyền Trung Quốc đã phát triển và tiếp tục cải thiện một loạt các biện pháp nhằm ngăn chặn sự can thiệp của các “lực lượng thứ ba”, hàm ý nói

đến Mỹ ở bất cứ kịch bản nào xung quanh vấn đề Đài Loan. Để đối phó với mối đe dọa này, các chuyên gia quân sự Trung Quốc cho rằng, trước hết cần tiếp tục tăng cường sức mạnh Hải quân. Đó là tăng cường khả năng tấn công từ khoảng cách xa, đảm bảo khả năng tiêu diệt các nhóm tàu của đối phương tiếp cận đến khu vực hoạt động quân sự trong khu vực phần phía Tây Thái Bình Dương. Đồng thời theo kế hoạch Trung Quốc xây dựng các đội tàu cơ động, sẵn sàng chiến đấu trong mọi tình huống. Trung Quốc cũng thiết lập lực lượng ngăn chặn sự can thiệp của bên thứ ba vào vấn đề Đài Loan. Nhiệm vụ của lực lượng này là đảm bảo hoạt động kiểm soát tại eo biển Đài Loan và có thể được ngăn chặn các đội tàu của Mỹ tiếp cận đến khu vực có các hành động quân sự của Trung Quốc. Bên cạnh “lực lượng ngăn chặn” chuyên biệt, trong tình trạng khẩn cấp, Trung Quốc sẽ sử dụng toàn bộ các lực lượng, phương tiện để thực hiện nhiệm vụ “ngăn chặn”: lực lượng Không quân, Hải quân, tàu ngầm, hệ thống phòng không, hệ thống điều khiển thông tin và các hệ thống tác chiến điện tử, v.v...

Nhằm duy trì an ninh tại khu vực này, Trung Quốc đang đẩy mạnh phát triển và tiếp tục hoàn thiện các khái niệm sử dụng tác chiến phức hợp, mục đích cuối cùng là xây dựng một lực lượng nhiều lớp, nhiều thành phần, để không chỉ đảm bảo duy trì sự ổn định tại khu vực mà còn hướng tới mở rộng phạm vi hoạt động đến phần phía Tây Thái Bình Dương, với phạm vi hoạt động lên tới

1500km và xa hơn nữa. Theo đó, trong điều kiện hiện nay, các nhà lý luận quân sự Trung Quốc không loại trừ việc thiết lập lực lượng quân sự để kiểm soát Đài Loan. Trong đó khả năng tác chiến cao nhất là tiến hành các hoạt động đổ bộ của lực lượng đổ bộ hỗn hợp Hải quân-Không quân lên khu vực bờ biển của Đài Loan. Lực lượng Hải quân sẽ đóng vai trò chính trong việc thực hiện đổ bộ, ngoài ra các lực lượng đổ bộ Lục quân, đổ bộ Không quân và Hàng không cũng tham gia vào hoạt động tác chiến. Hải quân có nhiệm vụ bảo đảm cho lực lượng đổ bộ trên các phương tiện vận chuyển đổ bộ và chuyên chở các lực lượng đến các khu vực đổ bộ, chiếm lấy và giữ vững các khu vực đổ bộ, ngoài ra thực hiện bảo đảm chống tàu ngầm và chống mìn ở khu vực di chuyển trên biển, bảo đảm cứu chữa lực lượng bị thương.

Giáo sư Bernard Coule thuộc trường đại học quân sự Washington cho rằng, trong những thập kỷ tới Hải quân cùng với Không quân Trung Quốc sẽ là lực lượng chính để gây áp lực lên chính quyền Đài Loan. “Nếu Trung Quốc triển khai vài chục tàu ngầm tấn công đa chức năng trong khu vực phía Tây của Biển Đông, các tàu ngầm này sẽ thực hiện tuần tra trong vòng một tháng, thì chính quyền Đài Loan chắc chắn sẽ đi đến thống nhất và dần có những nhượng bộ nhất định trong các cuộc đàm phán với Bắc Kinh”.

**- Biển Hoa Đông Trung Quốc:**

Biển Hoa Đông từ thời cổ xưa đã được gọi là “cửa biển của đất nước”, là biển

quan trọng giàu tài nguyên thiên nhiên, có đường hàng hải quan trọng, nguồn thủy hải sản phong phú, khu vực đáy biển của thềm lục địa có trữ lượng hydrocarbon và các kim loại hiếm lớn. Do vậy, giới lãnh đạo Trung Quốc xác định đây là vùng biển quan trọng nhất có ý nghĩa chiến lược đối với an ninh quân sự của Trung Quốc. Đây cũng là nguyên nhân quan trọng khiến Trung Quốc muốn ngăn chặn sự can thiệp của Mỹ vào Đài Loan, mục đích là để ngăn chặn Mỹ thực hiện “phép chiếu sức mạnh” vào Trung Quốc, ngăn chặn Mỹ tiếp cận vùng biển có ý nghĩa quan trọng sống còn đối với các lợi ích quốc gia của Trung Quốc.

Hiện nay vấn đề lớn nhất đối với Trung Quốc tại biển Hoa Đông chính là việc tranh chấp các hòn đảo với Nhật Bản (nơi mà Nhật Bản gọi là Senkaku còn Trung Quốc gọi là Điếu Ngư). Vị trí chiến lược của hòn đảo này bảo đảm khả năng thiết lập một khu vực đặc quyền kinh tế ở khu vực thềm lục địa. Việc hai nước đều tuyên bố chủ quyền của mình từng dẫn đến những đụng độ nghiêm trọng trên khu vực này. Gần đây căng thẳng về tranh chấp chủ quyền đảo Senkaku (Điếu Ngư) tăng lên khi phát hiện ra bốn mỏ dầu và khí gas ở khu vực thềm lục địa. Các chuyên gia dự đoán rằng ở các khu vực này trữ lượng hydrocarbon lớn mà trong một thời gian dài có thể đóng một vai trò nguồn cung cấp năng lượng chính cho các ngành kinh tế để phát triển đất nước đối với cả Nhật Bản và Trung Quốc. Những vụ va chạm gần đây giữa các tàu cá và tàu hải

quân của hai nước đã dẫn đến việc hai nước đều tăng cường sự hiện diện của tàu hải quân tại khu vực này. Song sự hiện diện của tàu chiến Trung Quốc ở biển Hoa Đông, tiếp giáp với các đảo của quần đảo Senkaku (Điếu Ngư), có quy mô lớn hơn so với Nhật Bản. Hơn nữa, các tàu chiến của Hải quân Trung Quốc thường xuyên neo đậu ở khu vực đó, trong khi sự hiện diện tàu của Nhật Bản là các tàu Biên phòng thực hiện nhiệm vụ theo định kỳ. Một điểm đáng lưu ý, để xác nhận đặc quyền của mình ở khu vực thềm lục địa của biển Hoa Đông, gần đây Trung Quốc đã tăng cường thăm dò và nghiên cứu ở đáy biển. Các hoạt động này không chỉ đơn thuần nhằm tìm kiếm các mỏ dầu mới, mà còn nhằm thực hiện nhiệm vụ thăm dò để xây dựng bản đồ chi tiết địa hình của đáy biển, đo độ sâu của biển ở các vùng khác nhau v.v..., để phục vụ cho hoạt động của hạm đội tàu ngầm của Trung Quốc. Như vậy nhiều khả năng, khi Nhật Bản và Trung Quốc không thể giải quyết nhanh chóng các cuộc tranh chấp giữa hai nước, Mỹ có thể sẽ can dự vào. Với kịch bản như vậy, sẽ dẫn đến một cuộc chạy đua vũ trang nói chung, cũng như chạy đua về hạm đội tàu ngầm hạt nhân tại khu vực này.

- Biển Đông và eo biển Malacca:

Sự phát triển bùng nổ của nền kinh tế Trung Quốc trong những năm qua gắn liền với sự phụ thuộc năng lượng ngày càng lớn vào bên ngoài. Trung Quốc là quốc gia tiêu thụ đến hơn 80% lượng dầu từ vịnh Ba Tư đi qua eo biển Malacca vào Biển Đông. Đây là tuyến đường hàng hải quan trọng không chỉ với thế giới mà

với Trung Quốc nó có ý nghĩa quan trọng đối với nền kinh tế của Trung Quốc. Nếu phong tỏa eo biển Malacca chắc chắn sẽ dẫn đến sự sụt giảm của nền kinh tế Trung Quốc, cũng như có thể đe dọa đến sự ổn định nội bộ quốc gia này. Lãnh đạo Trung Quốc hiểu rằng Mỹ sẽ nắm bắt lấy cơ hội này và đang tìm cách bảo vệ những lợi ích của siêu cường duy nhất thế giới hiện nay và sẽ làm mọi khả năng có thể để ngăn chặn sự trỗi dậy của Trung Quốc.

Để đảm bảo vị trí quan trọng đối với lợi ích quốc gia, Hải quân Trung Quốc tăng cường mở rộng hoạt động của mình tại các khu vực, hệ thống các căn cứ Hải quân Trung Quốc đang được hiện đại hóa, xây dựng nhiều căn cứ mới. Các căn cứ hải quân lớn được thành lập ở đảo Hải Nam ở vịnh Ialuvan gần thành phố Xianian. Các căn cứ này bảo đảm vị trí neo đậu của một số tàu ngầm và tàu ngầm hạt nhân đa năng cũng như các tàu lớn, kể cả tàu sân bay. Các căn cứ có đường thủy ngầm bảo đảm lối ra cho các tàu ngầm đa chức năng đến các tuyến đường hàng hải quan trọng sống còn, ngoài ra còn cho phép triển khai bí mật lực lượng tàu ngầm tấn công trong các khu vực quan trọng nhất, đặc biệt là ở Biển Đông.

#### *- Khu vực Ấn Độ Dương*

Thời gian gần đây, giới lãnh đạo chính trị và quân sự Trung Quốc đặc biệt quan tâm đến việc xây dựng các trạm căn cứ hải quân ở Ấn Độ Dương. Trung Quốc đang tìm cách tăng cường vị thế của mình tại khu vực này, bằng cách đã ký kết một thỏa thuận với



Sri Lanka về trợ giúp tài chính cho việc tạo ra các khu vực phát triển tại Hambantota, bao gồm xây dựng cảng container, thích hợp với các cơ sở hạ tầng và nhà máy lọc dầu hiện có. Đặc biệt việc Trung Quốc tham gia vào xây dựng cảng nước sâu Gwadar (Pakistan) thu hút sự chú ý đối với Mỹ, Nhật Bản và nhất là Ấn Độ: Cảng Gwadar được xem là có vị trí chiến lược quan trọng nằm cách đường biên giới Pakistan với Iran 70 km và cách 400 km về phía Đông của eo biển Ormuz, đây là tuyến đường vận chuyển hydrocarbon từ các nước vịnh Ba Tư qua Ấn Độ Dương sang khu vực Thái Bình Dương. Căn cứ tàu Hải quân Trung Quốc tại cảng này đảm bảo khả năng kiểm soát của Trung Quốc đối với việc cung cấp hydrocarbon sang Nhật Bản và các nước khác ở khu vực châu Á-Thái Bình Dương và hạn chế hoạt động tự do của Hải quân Mỹ. Các chuyên gia cho rằng việc tàu chiến Trung Quốc có mặt ở cảng Gwadar đem lại lợi ích cho cả hai bên, đối với Pakistan họ có thêm đồng minh quân sự tin cậy, nhất là trong bối cảnh quan hệ với Mỹ đang giai đoạn căng thẳng còn với Trung Quốc rõ ràng điều này mang lại rất nhiều lợi ích. Trước hết hải quân Trung Quốc sẽ có một căn cứ quân sự quan trọng để đứng chân vững chắc tại khu vực, thứ hai đảm bảo phục vụ lợi ích kinh tế cho nước này. Trong bối cảnh lợi ích kinh tế của Trung Quốc đang ngày một mở rộng, giao thương với thế giới bên ngoài, đặc biệt qua khu vực Ấn Độ Dương có ý nghĩa đặc biệt quan trọng với Trung Quốc, do đó Trung Quốc không muốn đứng ngoài cuộc trong việc kiểm soát lưu thương

hàng hải. Vì vậy việc đứng chân tại Ấn Độ Dương thực chất là bước đi đầu tiên phục vụ tham vọng vươn xa đại dương của Trung Quốc.

*Tóm lại*, giới nghiên cứu phương Tây đã và đang quan tâm, đồng thời bày tỏ sự lo ngại trước sự gia tăng của lực lượng Hải quân Trung Quốc. Bởi lẽ, một số vùng biển bao quanh Trung Quốc từ Hoa Đông đến Biển Đông đều là những nơi có vị trí địa chiến lược quan trọng của các nước, có liên quan đến tự do hàng hải nhất là sự phát triển tại khu vực Đông Á. Đối với những vùng biển còn có tranh chấp với các nước khác, Trung Quốc phải thực hiện trách nhiệm nước lớn của mình, tôn trọng luật pháp quốc tế, nhất là Công ước quốc tế về Luật biển, cùng với các nước liên quan đàm phán. Như vậy, các vùng biển này mới có thể duy trì được ổn định, cũng chính là tạo điều kiện bên ngoài hòa bình ổn định cho Trung Quốc tiếp tục công cuộc cải cách của mình

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. NN: Tổng hợp từ tài liệu nước ngoài
2. Trần Anh (dịch): *Chiến lược Biển Đông của Trung Quốc và thách thức đối với khu vực.*; 25/9/2012
3. Lê Dung: *Chiến lược đáp trả của Hoa Kỳ trước sức mạnh Hải quân Trung Quốc*; Theo InfoNet
4. TTXVN: *Động lực nào thúc đẩy Trung Quốc hoạch định chiến lược biển*; 11/10/2012
5. *Quân đội Trung Quốc: Dưới góc nhìn của Mỹ.* 5/10/2012

